

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2659* /TCT- CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Hải Dương;
- Văn phòng đại diện Sumitomo SHI FW Service (Thai Lan) Ltd., tại Hà Nội.

(Đ/c: Phòng 706-708 Tòa nhà trung tâm số 31 Hai Bà Trưng, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2304/2019 ngày 23/04/2019 của Văn phòng đại diện Sumitomo SHI FW Service (Thai Lan) Ltd., tại Hà Nội (sau đây gọi là VPĐD) về việc khai, nộp thuế nhà thầu theo phương pháp trực tiếp. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến về mặt nguyên tắc như sau:

Tại Điều 4, Chương I Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định về người nộp thuế:

“2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hoá, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (**sau đây gọi chung là Bên Việt Nam**) bao gồm:

- Các tổ chức kinh doanh được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Hợp tác xã;

...

- Chi nhánh của Công ty nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Tổ chức nước ngoài hoặc đại diện của tổ chức nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

...

- Các tổ chức khác ở Việt Nam;
- Các cá nhân sản xuất kinh doanh tại Việt Nam.

Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn

tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài”.

Tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên hướng dẫn về thuế nhà thầu nước ngoài quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế theo phương pháp kê khai:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế”.

Tại Điều 11 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II”.

Tại điểm b, khoản 1, Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với một số trường hợp cụ thể:

“b.3) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp trực tiếp thì Bên Việt Nam khai nộp thuế GTGT thay cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu tương ứng với ngành kinh doanh mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đó thực hiện theo hợp đồng thầu, hợp đồng thầu phụ. Nhà thầu phụ nước ngoài không phải khai nộp thuế GTGT trên phân giá trị công việc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo quy định tại Hợp đồng nhà thầu phụ ký với Nhà thầu nước ngoài mà Bên Việt Nam đã khai nộp thay”.

Tại điểm b, khoản 1, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về xác định doanh thu tính thuế TNDN đối với một số trường hợp cụ thể:

“b.3) Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp trực tiếp thì Bên Việt Nam khai nộp thuế TNDN thay cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế tương ứng với ngành kinh doanh mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đó thực hiện theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ. Nhà thầu phụ nước ngoài

không phải khai nộp thuế TNDN trên phần giá trị công việc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện theo quy định tại hợp đồng nhà thầu phụ ký với Nhà thầu nước ngoài mà Bên Việt Nam đã khai nộp thay”.

Tại Điều 14 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Mục 2 Chương II và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế”.

Căn cứ các quy định trên, Trường hợp Công ty Sumitomo SHI FW Service (Thai Lan) Ltd., là Nhà thầu phụ nước ngoài không áp dụng chế độ kế toán Việt Nam nên không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu phụ nước ngoài theo phương pháp trực tiếp.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Hải Dương căn cứ tình hình thực tế để hướng dẫn thực hiện: Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp trực tiếp thì Bên Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Chương I Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên có trách nhiệm khai, nộp thuế nhà thầu thay cho Nhà thầu phụ nước ngoài theo phương pháp trực tiếp.

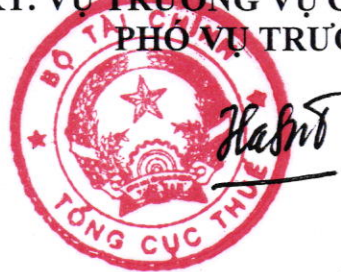
Đề nghị VPĐD liên hệ với Cục Thuế tỉnh Hải Dương để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Hải Dương và VPĐD biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *ĐML*

- Như trên;
- TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, Vụ KK (TCT);
- Website-TCT;
- Lưu: VT, CS(2b). g

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hoàng Thị Hà Giang